Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG

Một năm.	6$00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 10
Đổi chỗ ở.	0$20

ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA

Một năm.	20fr00

Số: 523
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0$10

14 Mars 1918
2 tháng hai Annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — BẢN DANH CHƯ PHỤ DIỄN.
2 — VIỆC KHAI PHÁ ĐẤT HOANG VÀ VẤN-ĐỀ NHÂN CÔNG Ở ĐÔNG-DƯƠNG.
3 — ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH SÁCH.
4 — ĐIỂN BÁO.
5 — HƯỚNG TRUYỀN.
6 — TẠP TRỞ:
7 — THÔNG-BÁO (*Đông-dương*).
8 — TIỂU THIỆT NGHIỆP.
9 — NGHĨA-ĐỊA.
10 — GIAO DU TỨ HẢI.
11 — KHÔI HÀI.
12 — TỪ PHÚ THI CA MỤC.
13 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG
14 — CUỘC CHƠI.
15 — THẤT THI BÁT MẠNG.
16 — NGỤY QUÂN TỬ MẠI TÌNH THƠ.

BẢN DANH CHƯ PHỤ DIỄN

(*Nos collaborateurs*)

Madame Trần-thị-Bồn. (Giađịnh).
MM. Huỳnh-quan-Huê (Chợlớn.
Võ-Sâm (Tây-ninh).
Lý-đông-Đình (Quảng-đông).
Nguyễn-đức-Thắng (Saigon).
Dương-ngọc-Anh (Xoàiriêng).
Lê-Sum. (Biênhòa).
Nguyễn-tấn-Phát. (Dĩan).
Cao-văn-Nhiêu. (Đakao).
Tiết-cương. (Laos).
Hồ-duy-Kiên (Tràvinh).
Diệp Isidore (Saigon).
Nguyễn-tử-Giáp (Ô-môn).

Việc khai phá đất hoang và vấn-đề nhân công ở Đông-dương

(*La colonisation des terres incultes et le problème de la main-d'œuvre en Indochine*)

Của quan cai-trị **P. Pasquier**, *đồng-lý* phủ Toàn-quyền kiêm quản Ngoại-giao, nam chánh sự soạn ra.

Trông cái hình thế Đông-dương ta ở trên bản đồ, thì là một địa hạt lớn, miền trung châu xan xát những đất cực tốt, miền rừng rú thì một lớp màu tự nhiên, từ mấy mươi thế kỷ chồng chất trên địa diện; thủy thổ thì cũng nực, rét, mưa, ráo, thời tiết chia ra đủ cách, là nhờ có đồng bằng ầm thấp, có cao nguyên, có nhiều triền sông cao hơn mặt biển, sông ngòi chằng chịt như lưới nhện.

Đất đai thì thế, bây giờ ta lấy số dân cư ra mà nghiệm chỗ nào đông đảo thì ta lấy viết mà vạch ngang chỗ nào đông lắm ta gạch rậm; đông vừa ta gạch thưa; không có dân ở, ta bỏ trống; thì ta thấy những chỗ có gạch thật là ít, duy chỉ có những khoảng giống người Annam ở là đông, mà càng lên miền bắc lại càng gạch rậm lắm.

I. TRƯỚC KHI NGƯỜI ĐẠI-PHÁP ĐẾN

Giống người Annam, phát nguyên từ triền sông Hồng-hà mà lan khắp đi, người thì làm ruộng, kẻ thì đánh cá mà ăn, trải qua mấy mươi thế kỷ, lần lần đi theo một dải bờ biển, chiếm cứ lấy những các cửa sông, rồi xuống cho đến đất Namkỳ, mà khai khẩn di dân ở đông lắm.

Việc khai khẩn của nước Nam ngày trước. — Xét như vậy thì biết rằng cái vấn đề khẩn hoang thổ, trong lịch sử nước Nam, vốn từ xưa vẫn có, tưởng cũng nên đem cái cách của các vua Annam giải quyết vấn đề ấy thuở xưa thế nào.

Dầu không truy nguyên cho đến việc lập nên làng xóm từ lúc sơ thủy, cũng nên lược dẫn ra đây những điền lệ của triều-đình bổn-quốc định về việc khẩn thổ phá hoang.

A. *Cách khiến người đi phá hoang thổ: những quyền lợi của nhà vua cho các đồn điền.* — Năm Tự-đức thứ mười bảy (1864) có thượng dụ nói rằng: « Ai mộ được tới hai ba mươi « người, đi phá được bốn năm mươi « mẫu hoang thổ làm ra ruộng thì « suốt đời không phải đi lính, lại được « miễn trừ sưu dịch. Mộ được tới « bốn năm mươi người mà phá được « đến trăm mẫu, thì thưởng tùng « cửu phẩm bá hộ. Mộ được tới trăm « người phá được hai trăm mẫu thì « thưởng chánh cửu phẩm bá hộ. Hễ « mộ được nhiều người hơn, phá « được nhiều đất nữa, thì cứ tùy số « người mộ được số đất phá được « mà thưởng hàm cao nữa. Ai đã « được thưởng rồi, mà qua hạn ba năm « không chăm nom việc đồn điền, « để cho số người giảm đi và đất đã « vỡ rồi lại bỏ, thì phải phạt trượng, « và mất hết những phẩm hàm đã « được thưởng. Các viên phủ huyện « nào mà thấy người có công đi « khai khẩn, lại không bẩm thưởng « cho, và không xét đến công việc « người ta, cũng phải phạt.

« Thuế đinh, thuế điền, những « nơi mới vỡ thì trừ cho ba năm đầu « không bắt đóng. Chỗ nào nên thì « trừ cho một năm thứ tư nữa. Hết « năm thứ tư ấy thì phải chiếu lệ « nộp thuế ».

Năm Tự-đức thứ năm (1852) cũng đã có một đạo Thượng-dụ định lệ khẩn thổ. Nhân nói về sự khẩn thổ trong Nam-kỳ, lời Thượng-dụ có nói rằng:

« Các quan viên ở *Nam-kỳ* và « các tỉnh khác, phải thông sức cho « dân gian ai nấy được biết rằng, « phàm kẻ nào muốn xin nhà nước « cấp bằng cho, để mộ người đi vỡ « hoang thổ, thì cứ tu đơn đệ trình « quan tỉnh *An giang*, hoặc đệ trình « quan tỉnh mình cũng được.

« Phàm muốn mộ người ở Nam- « kỳ, thì chỉ được mộ những ngoại « tịch đinh mà thôi. Từ Bình-thuận « trở ra cho đến Bắc thì mộ được cả « nội ngoại tịch đinh. Khi đã mộ « được đủ số người rồi, thì quan « tỉnh sở tại chỗ mộ, phải tư cho « quan Tổng-đốc *An giang*, để sắp sửa « mọi việc, đặng khi nào người tới « nơi thì cho đưa ngay đến những « chỗ đất hoang hạt *Ba xuyên* cho họ « ở đó mà phá hoang, mà cày cấy. « Ai mộ được tới một cơ, 500 người « thì được thưởng chánh đội trưởng « (thất phẩm). Ai mộ được tới một « vệ, thì được tạm thăng lên đến phó « hoặc chánh quản cơ. Người nào rủ « được nhiều bạn điền tốt, đến làm với « mình, lập nên được một thôn, thì « được thưởng bá hộ chánh cửu « phẩm. Hễ rủ được nhiều nữa, thì « cứ mỗi số 200 người ở trên nguyên « số, được gia một trật. Nhưng phải « giữ chức lý-trưởng, hay là chánh- « tổng mãi, để mà khuyên bảo các « bạn điền ».

Muốn cho trọn mục nầy, lại còn nên kể cả cái lệ năm Minh-mạng thứ mười một (1830) nói rằng phàm những kẻ phải tội *phát vi binh* và phải tội *lưu*, mà phá được đất hoang làm ruộng, thì ruộng đất ấy cho làm kỉ vật. Và lệ đặt *Sơn phòng*, để khiến người đi phá hoang những miền thượng-du; lệ đặt *dinh điền*, để khiến người đi phá các vùng bãi biển. Các viên *sơn phòng sứ*, và *dinh điền sứ*, cũng cứ tùy số người mộ được và số đất vỡ được mà thưởng phẩm hàm. Đã được thưởng rồi mà biếng trễ để kém người đi, hoặc kém số đất đi, thì cũng chiếu số luận tội. Những chức sơn phòng sứ, và dinh điền sứ, nhà vua lại thường giao cho những quan viên phải cữu, để đi phá ruộng hoang mà đái tội lập công. Những viên nào tất lực, hoặc bỏ tư sản ra nhiều mà khai khẩn được thành một tỉnh, một phủ, một huyện hay một châu, thì tùy phẩm hàm, con cháu ngày sau lại được thụ ấm. Nhưng mà ai đã được thưởng như vậy thì phải cố sức cho mỗi ngày được nhiều người, nhiều đất vỡ ra, nếu kém đi thì những phẩm hàm thưởng ấy lại cách, triệt đi. (Lệ năm Tự-đức thứ ba mươi, 1877).

B/ *Những quyền lợi nhà-nước cho kẻ đi phá hoang thổ.* — Xét trong Luật và trong Điều-lệ thì không thấy nhiều chỗ nói về quyền lợi những kẻ đi khẩn hoang thổ. Duy chỉ biết một điều là phàm những kẻ đi phá hoang, bất luận là tù đinh phải phát lưu hay phát vi binh, hay là những lương dân tự nguyện xin đi, khẩn được mẫu nào, thì cho mẫu ấy làm của mình.

Những người lương dân tự nguyện đi phá hoang thổ, thì lệ thường được trừ cả các thứ thuế trong ba năm; giỏi giắn thì được trừ thêm năm thứ tư nữa (Lệ năm Tự-đức thứ mười bảy (1864).

Năm Minh-mạnh thứ mười ba (1831) lại có Lệ nhà vua định rằng: Những dân xã nào hoặc người nào phá hoang và khai khẩn được những đất bỏ hoang, do là nơi quân đóng trước, thì trừ cho thuế đinh điền mã đến ngày được ăn hoa lợi rồi mới phải chịu thuế. Và những người phá đất hoang ấy lại không bắt đi lính.

C/ *Nhửng đất cho khẩn.* — Vua Tự-đức có hạ chiếu truyền cho các quan Tổng đốc, Tuần phủ cứ mỗi năm phải tư về bộ một cái sổ kê khai hết cả những đất bỏ hoang trong hạt mình và liệt kê những số người mới mộ được để đi phá hoang, mỗi người cấp cho bao nhiêu đất cát mà phá, phá được bao nhiêu sào, mẫu thành điền rồi, v.v. phải khai cho tường tận.

Năm Minh-mạnh thứ mười một (1830) lại có lệ nhà vua tiệt kê hết cả những đất hoang có thể cho khai khẩn được. Trong lệ ấy nói rằng: Phàm những đất ruộng bỏ hoang, những núi, rừng, hồ, ao, sông, lạch, những ria đường cái, những bờ sông, suối, những bờ, bụi, và lối đi ở các vệ cánh đồng, những rừng rú ở chân núi, những đồi, núi đất, nói tổng lại là hết cả những nơi bỏ hoang không trồng trặt cầy cấy gì, thì ai làm đơn xin phép khẩn cũng cho: không cứ là văn võ quan viên hay là ai, không cứ là ruộng đất của các làng lân cận, hay là ruộng đất không có chủ.

Người An-nam cũng nhờ có những luật lệ hay ấy mà bành trướng được khắp trong hạt Nam-kỳ, lại sang được cả đất Cao-mên một ít.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Đông-dương chánh sách

(*La colonisation et ses avantages*)

III

Khi người Langsa đến chiếm cứ xứ nầy rồi thì lo lập cách cai trị dân chúng. Bởi khi ấy còn nhiều kẻ chưa chịu tùng phục hay sanh lòng phản đối, nên chánh-phủ võ mới dùng *trừng trị chánh sách*, (politique de répression) luật lệ rất nghiêm đặng đặt vững thái bình trong xứ. Các quan võ cùng là quan văn đều lo mở mang kinh tế, đào kinh, đắp đường, cả thảy đều dùng công sưu. Thế thì rất nặng nề cho dân tình cho nên lần lần Chánh-phủ bày đấu giá cho thiên hạ tranh nhau mà lãnh việc làm. Ai đấu thấp giá thì được việc.

Qua đời chánh-phủ văn ban mới do theo *tương tượng chánh sách* (politique d'assimilation) mà trị dân, là luật lề đều y theo chánh-quốc, hóa dân thành tục Âu-châu. Song le nghĩ lại muốn hóa dân theo cách ấy thì nghe ra thất sách, vì phong tục hai xứ khác nhau, cách tế tự cũng khác nhau,

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

thế gì mà mong cho hai dân tộc giống nhau luật lệ, phong hóa, lễ nghi, tế tự v. v. Vả lại xứ Việt-nam trước khi Đại-pháp chưa qua đây thì đã có sẵn luật lệ rất hay, chánh sách rất hiệp nghi theo dân tộc, vẫn luật lệ mà muốn cho hiệp nghi theo dân tộc thì phải tùy tánh tình, trí não và cả cuộc bẩm thọ đả lưu truyền nhiều đời nhỏ xuống của dân chúng mà lập ra, vì chẳng phải luật lệ tạo phong tục mà quả thiệt phong tục tạo luật lệ (*Les lois ne font pas les mœurs, mais ce sont les mœurs qui font les lois*).

Đã thất sách vậy rồi dân chúng lại hay bắt chước tục tệ mà truyền nhiễm lan tràn ra thành nầy sang thành kia, hạt kia sang hạt nọ.

Chánh-phủ trông nom vào thấy rõ đi sái dầm bèn lo cải lương chánh sách khoan hồng, bèn trạch cử nhơn tài sửa cách cai trị lại cho vừa lòng bá gia, ban hành luật lệ mới đặng an lòng lê thứ, bỏ quyết tương tượng chánh sách, để tự ý dân chúng chọn lựa muốn bắt chước cho giống Âu-châu thì tự ý.

May thay cho Nam-việt, Chánh-quốc lại sai một quan Đại thần rất thông minh trí huệ am hiểu thời vụ, cận thức nhơn tình, qua Đông-dương mà *phi vân vụ* (vén mây ngút) cho dân chúng thấy trời xanh *tiễng kinh cước* (dọn gai gốc) đặng bá tánh tầm đàng cả. Quan Đại-thần ấy là ông Albert Sarraut qua đây cải lường nhiều đều rất hạp với lòng bá tánh. Mà ngài ở chẳng đặng bao lâu lại trở về Tổ-quốc. Kế có đám giặc Âu-châu phát khởi, ngài ra phò trì quốc vận, lãnh chức Học-bộ Thượng-thơ, ít lâu sau ngài lại ra sức anh hào trả nợ nước non, ở dưới hầm nơi trận tiền một lúc. Qua năm 1916 ngài đắc lịnh trùng nhậm Đông-dương, liền ra đi phó lị, đúng ngày Tết năm ngoái đến Saigon. Từ đó đến nay cứ lo quản khai dân trí, sanh tài đại đạo, lập Đại-học hóa dân tinh anh đặng làm phí lòng ngưởng vọng của tôi con bấy lâu. Ngài lại nhứt định giao cho người annam lảnh các chức nghiệp phụ tá mà xưa nay chánh phủ hằng giao cho người tây. Ngài đang lo bàn luận lập một đạo binh annam để hộ trì Đông-dương, sẽ có quan võ annam, và chừng tàn giặc sẽ cho nhiều người annam xứng đáng vào bộ langsa.

Tôi kể chắc rằng: hễ ngày nào annam mà có đông người, học giỏi và có tài tế thế an bang thì Đại-pháp sẽ lấy lòng hải hà đãi annam như Ăng-lê đãi dân Nam-châu (Australie), dân Canada vậy, là cho annam lập Á-pháp-lang-dân-quốc (La République de la France d'Asie) sẽ tùng quyền Langsa mà tự trị, Chánh-quốc sai một quan Đại Tổng-thống đến đây thay mặt cho Chánh-quốc rồi trong xứ sẽ cử một quan Giám quốc, sẽ có Thượng-nghị-viện, Hạ-nghị-viên giống in như bên nước Langsa vậy.

Muốn cho mau đến đó thì con nhà annam phải hết lòng trung hậu với Langsa và gia tâm ăn học.

(*Sau sẽ tiếp thoe*)

CAO-THỒ-HÙNG.

ĐIỀN BÁO

(*Dépêches*)

Ngày 5 mars.

Hai bên đại chiến

Quân nghịch đánh lung ở Chemin des Dames và ở rừng Malacourt bị bại trận. Binh Anglais đi máy bay bắn xuống chiến hào quân nghịch ở phía Đông nam Armentières. (Havas)

Phi-tướng-công Garros và Marchal

Phi tướng công Garros và Marchal vượt ngục bên Đức-quốc nay về đến kinh thành Paris, ra mắt Đức-giám-quốc, ngài khen ngợi chẳng cùng.

Binh Huê-kỳ

Có tin rằng binh Huê-kỳ đánh binh Đức thối lui ở mặt Lorraine và bắt được nhiều tù giặc.

6 mars 1918.

Tàu giúp việc chiến tranh

Tin ở Thiên-tân nói rằng: chánh-phủ Tàu định hiệp lực với nước Nhựt trong cuộc chiến tranh. Chánh phủ Tàu sẽ sai người qua Đông-kinh đặng bàn về việc binh gia và xin chánh phủ Nhựt sai người đến tại Bắc-kinh mà bàn với chánh phủ bên ấy.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Một lời đại khái

Đới vua Napoléon, có một vị tổng binh tên là Daumesnil, đi chinh chiến tại nước Nga, bị thương nơi trái vế bên hữu. Cái chơn ấy sau phải cắt, tháp bằng chơn cây. Khi trở về nước Pháp, lại đặng bổ làm tổng binh nơi đồn Vincennes, cách thành Paris 7 kilomètres. Đến lúc các nước bên Âu-châu xúm xâm lăng nước Pháp nhằm năm 1814, bèn sai sứ quân dưng cho ông Daumesnil 2 triệu quan tiền, nếu ngài muốn giao cái đồn ấy cho chư địch quốc.

Ông Đaumesnil là một vị tướng quân trung thần ái quốc, chẳng thèm nhận 2 triệu quan, bèn lõ con mắt lên, nổi giận mà rằng: « Sứ quân hãy về nói lại với các địch quôc và nước Nga, nếu muốn ta giao cái đồn Vincennes nầy cho, thì phải trả *cái chơn kia* lại cho ta. »

Diệp Isidore

Dân Ostiak

Thứ dân nầy còn phân nữa giã mang, ở thân trên hướng bắc nước Russie. Tuy rứa mà tánh tình thuần hậu và chơn chất lắm, chẳng biết tham-lam ham-hố đều chi bất nghĩa.

Hãy đọc chuyện sau đây, thì rõ phong tục của dân ấy, đáng khen và đáng bắt chước.

« Có một người Nga kia đi buôn ở tại kinh thành Sibérie sang qua Bérésoff, đi bộ có 570 kilomètres, đồng không mông quạnh, ít có dân sự ở, nhưng mà người ta nuôi lục súc nhiều. Khi đến một cái chòi của người dân Ostiak, ghé đó xin ngủ nhờ một đêm; đến sáng từ giã ra đi đặng 3 dặm đường, rủi làm rớt mất một túi bạc ước chừng 100 roubles (mỗi một đồng rouble là 4 quan tiền Langsa).

Cách vài tuần lễ sau đứa con của người Ostiak đi săn bắn, thình-lình xí được túi bạc của chú Nga làm rớt, thấy đó mà không lượm, về nhà thưa lại với cha. Ông cha dạy con lập tức phải ra chỗ túi bạc lấy đất lấp lại và tủ một ít nhánh cây lên trên, đừng cho ai biết. Đề chừng nào có ai mất của ấy mà đi tìm, thì sẽ chỉ cho người ta.

Cách 6 tháng sau, người Nga ở bên Bérésoff trở lại một lần nữa, cũng ghé nhà anh Ostiak, và nói rằng có làm mất một túi bạc khi qua lần đầu, chẳng biết đâu mà tìm.

Chú Ostiak thiệt là một người rất hảo tâm, đại độ, nghe người khách nói mấy lời, bèn lật đật sai con dắt ra chỗ túi bạc chôn mà chỉ. Chú Nga lượm đặng của mất, mầng rỡ tạ ơn hai cha con; rồi đó trúc túi ra phân nửa mà cho. »

Ít có dân xứ nào hảo tâm như rứa, dầu bụng dạ tốt thế nào, cũng đã lấy xài hết phân nửa rồi.

Diệp Isidore

Mọi ăn thịt người ta

Tại xứ Phi-châu ở thuộc địa Pháp có 2 tên mọi kia đi chơi thấy 2 tên mọi khác đang câu cá. Chúng nó áp bắt giết chết rồi làm thịt đem ra chợ bán. Chiều lại vợ một thằng trong hai đứa khốn ấy, đòi mua chăn, chồng nó đánh, nó oán bèn lén lấy 1 cánh tay còn dư lại giấu trong nhà đem đi cáo với quan Langsa. Hai đứa mọi ấy nay đã bị giam rồi.

Giữa thanh thiên bạch nhựt mà dám bắt người làm thịt mới là gớm ghê cho chớ!

TẠP TRỞ

(*Variétés*)

IV

Xã hội Annam

(*Société annamite*)

Bởi vua là đấng thay mặt thượng-đế, nên cũng còn sự bó buộc không được tự do mọi đàng. Đức Khổng-Tử và môn đệ Ngài có lập ra nhiều luật cho các vương đế noi giữ kẻo làm quá phép mà nghịch thiên mạng.

« Bởi ấy hễ vì thiên tử nào ăn ở độc ác với dân trong nước, coi trong sử ký, thì thấy liền có người hùng, biện xướng lên mà cao rao vị thiên-tử ấy là kẻ nghịch thiên-mạng.

Chớ khá tưởng rằng Thiên mạng ban cho Hoàng đế được làm chủ đất trong nước. Ông Khương-Thượng làm quan đại thần đời vua Võ-Vương có nói rằng: Nước không phải là của riêng một người, song là của chung mỗi người. Bởi vậy cho nên bên Tàu, nhiều người ở bậc hạ lưu, mà nếu có đức thì được lên ngôi báu.

Ông Hán-cao-Tổ (vua thứ nhứt nhà Hán) thuở trước làm đầu-mục coi dân xâu.

Ông Hồng-Võ (vua thứ nhứt nhà Minh) thuở đầu đi ăn mày ăn xin.

Bên Namviệt, thì có ông Đinh-tiên-hoàng hồi nhỏ chăn trâu.

Ông Lê-đại-Hành trước làm chức tướng-quân.

Ông Lý-thái-Tổ ban đầu tu làm thầy chùa.

Ông Trần-thái-Tông là con quan.

Ông Lê-thái-Tổ là người thường nhơn con nhà giàu có trong xứ.

Luật nước đây hễ con trai thì được kế ngôi cha tùy theo tông-phái. Lại phải biết rằng: Không phải là đứa con đầu lòng dòng thứ vua mà đặng quyền ấy, song là chính con đầu lòng của bà chánh cung được quyền ấy. Ấy là luật chung cho mọi người, dầu vua, dầu dân cũng vậy. Nhưng mà thường hay sinh sự dấy loạn làm hỗn hào trong nước là tại mấy kẻ nịnh thần muốn tôn phe nọ phe kia trong đám con dòng lên ngôi, mà phế đông-cung.

Theo luật tàu đờn bà không đặng làm vua, chỉ được quyền nhíp chánh vậy thôi, vì đờn bà lúc có mặt người đờn ông không phép xướng ra mà lo việc phượng tự.

Sử Nam-việt lại kể ra hai truyện đờn bà làm vua: Là bà Trưng-trắc làm vua từ năm 39 đến năm 36 trước chúa giáng sanh, và bà Lý-Triệu-Hoàng làm vua năm 1225 trước chúa giáng sanh. Sử bên tàu thuật lại có mình bà Lữ-hậu được lên ngôi báu một lần mà đời ấy các kẻ chép sử kêu là đời soán-vị.

Xem như nói trên đây thì Hoàng đế được lấy nhiều vợ, lại là bề trên trong nước, cho nên nuôi cung-phi mỹ-nữ rất đông; rồi lại đặt một quan bộ-nấp để quản suất cung-phi mỹ-nữ ấy.

Không rõ cớ nào vua ham có nhiều vợ, song cái lẽ nầy là chắc, là hễ ai lên làm vua, thì muốn kết suôi gia với mấy họ sang cả, có ý để giữ sự yên tịnh trong nước cho bền.

(*Còn nữa*)

Chuyện hồn hoang

Tại chợ Thái-thành tỉnh Bình-thuận (*tỉnh nầy ma nhiều có tiếng*), kỳ xưa có xảy ra một chuyện hồn hoang, tôi xin thuật lại chơi:

Số là nhà kia cự phú có một tiểu thơ, cầm kỳ thi họa ít ai tày, đã vậy mà lại có sắc nước hương trời, huê nhường nguyệt thẹn. Tiếng đồn náo nức thị phi, trai thanh niên cậu nào cũng có lòng mơ ước, nhiều cậu con quan cùng là con Bá hộ, Thiên hộ cậy mai mướn mối đến cầu hôn mà tiểu thơ cứ nài cho được đối thủ, chớ không cần hộ đối môn đương (xứng suôi xứng gia). Mãn già kén vậy mà phải lỡ thì, đến 35 chưa được phỉ nguyền cá nước. Cô ta phiền não mang bệnh mà thát. Từ ngày cô ta hồn lìa khỏi xác thì cả chợ không ai ngủ nghê gì được, từ giờ tí cho đến giờ dần hồn hoang cứ đi rảo khắp chợ mà ngâm thi vịnh phú, và ca và đờn, tiếng ca nghe ra thảm não vô cùng.

Thoạt ngày kia có một tài tử phong lưu ngồi ghe 7 mà đi mua cá, đến chợ lỡ con nước bèn đậu ghe tại bến. Tối bữa ấy nhằm rằm tháng 7, trăng thanh gió mát, cậu lái xúc cảnh hứng tình, bèn đem đờn lên mui ghe đờn và ca. Nói cho phải, nhờ vậy mà cả chợ đêm ấy ngủ ngon. Số là hồn cô tiểu thơ nghe ai đờn ca văng vẳng bèn men đến mà hòa đờn và đối đáp thiệt là kỳ phùng đối thủ. Người trên cầu thỏa chí, kẻ dưới bến bôn chôn. Cậu lái hòa đờn một hai canh rồi bèn len ten lên cầu mà xem coi ai mà đờn vừa ý lắm vậy.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

THU BA.

LUẬT BUÔN

(*Code de Commerce*)

Ủy-quan

(*Syndics*)

Ủy quan là người làm thi-hành cuộc đảo-trường và có ăn lương tháng. Khi tiệm bị khánh-tận (Faillite) thì tòa liền cử một viên hoặc nhiều viên Ủy-quan làm để chuyên về những việc cần kiếp phải lo trước. Ủy-quan sẽ đặt tờ mời các chủ nợ kể trong 15 ngày phải đến mà tính việc nợ và trí cử Ủy-quan. Người làm Ủy-quan tạm cũng được cử làm Ủy-quan nhứt định, bằng không thì người nào khác cũng đặng.

Thường phải cử 3 người Ủy-quan, và chọn trong những người ở ngoài cuộc, [illegible] quyền các vị ủy-quan [illegible].

Mấy người bà con của kẻ bị khánh-tận không được phép làm Ủy-quan.

Án-quan

(*Juge Commissaire*)

Khi có vụ khánh-tận, tòa-án liền chọn một ông Nghị-viên trong tòa để cho làm án-quan xử-vụ khánh-tận ấy cho mau xong và trông nom việc thi-hành, lại lo làm tờ phúc cho tòa được cứ đó mà phân xử.

Lập tờ khai vốn liến của chủ khánh-tận

(Constatations de l'actif du failli)

Tòa liền ra án buộc phải niêm phong hết đồ đạt trong tiệm khánh-tận, trừ ra khi nào án-quan khai rằng tính sổ sách và biên hàng hoá được trong một ngày, lại lập tức tra tay tính sổ, thì tòa không buộc niêm phong đồ đạt.

Quan tòa Tạp-tụng vừa được án, phải lập tức đi niêm phong nhà chủ khánh-tận lại, một hai khi nếu chủ khánh-tận qua đời lúc ấy, hoặc nó chuyên bớt tiền bạc đi thì chủ nợ có phép xin tòa niêm phong nhà cửa của chủ khánh-tận.

Quan tòa lo niêm-phong các kho trữ hàng hóa, sổ sách, giấy tờ vạ tủ cây tủ sắc. Trong khi một hội nhiều người hùn vốn, mà bị khánh-tận thì quan tòa niêm phong đồ dạt ở tại nhà họ ivà nhà tư của mỗi vị thuộc hội ấy.

Nếu như tiệm khánh-tận chưa niêm phong trước khi cử Uỷ-quan, thì khi cử được rồi, Uỷ-quan có phép mời quan tòa tập tụng đến niêm phong tiệm.

Án-quan lại có quyền cho phép các Uỷ-quan lựa trong đồ bị niêm-phong mà rút ra, những món nào cần dùng cho người bị khánh-tận, hoặc lấy ra đồ chi hay phải hư, cùng là đồ dùng trong việc buôn bán hằng ngày.

Hễ Uỷ-quan lấy sổ sách ra xong rồi, thì kêu chủ khánh-tận đến mà tính sổ.

Nếu khi trước chủ khánh-tận chưa làm sổ chung giá hàng hóa, thì Uỷ-quan sẽ do theo sổ mà làm sổ ấy liền; bằng chủ khánh-tận chết, thì kêu bà con nó đến thay thế.

Trước mặt hai đàng thì Uỷ-quan dạy phải niêm-phong nội trong ba bữa, đó kê biên ra hết từ món trong tiệm, đoạn Uỷ-quan làm một tờ kể tóm tắc lại gia thế người bị tờ ấy khánh-tận và nói vì cớ nào bị khánh-tận, đoạn gởi cho án-quan nội 15 bữa sau đó.

Án-quan được tờ, liền gởi lên quan biện-lý có gạnh thêm đôi đều riêng. Các án-quan được phép đến thị chứng lúc làm sổ hàng hóa cùng đồ đạc trong tiệm, lại có phép xét sổ sách và các giấy tờ.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 3 f. 90

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-ớn (bao trả lại): 2$05 tới 2$ 10.

Sàigòn

Đua xe máy ??. — Từ ngày có giặc đến nay, không thấy nhà nước bày cuộc chơi đua xe máy.

Mới đây có ba chú khách bán nước đá ở miệt Đất-hộ bày cuộc chơi kiểu lạ.

Mỗi chú mua rồi chở ở sau xe máy có hơn 4, 5 chục kilos, đoạn lên chạy dông đ...từ nhà máy nước đá đến góc trường Taberd, chú thứ nhứt vì trật tay mới vừa giựt cờ (nằm dài dưới đất) kế chú thứ nhì cũng té luôn.

Chư vị biết ai ăn hạng nhứt không?

Mấy đứa nhỏ chơi dựa lề đường đó chắc.

Đứa thì 1 k. đứa thì 0 k. 500 đem vô ngâm uống rất khoái.

Dĩan

Giấy bạc gian. — Hôm 2 mars, một đờn bà tên Thị-Đ. đem một cái giấy bạc một đồng số 770 và E 326, vào mua giấy xe-lửa tại nhà giấy Dĩan. Người bán giấy xem thấy giấy bạc ấy có đóng con dấu như vầy:

Annulé.

Comptabilité des billets.

Thì hiểu rằng giấy ấy chẳng nên thâu dụng, vì chắc là trong hãng Đông-dương đóng con dấu bỏ ra mà đốt, rồi quân-tử nào lượm đặng đem ra mà thông dụng đây chớ chẳng gì.

Nghĩ như vậy, nên người bán giấy không dám thâu dụng, bèn trả lại cho chủ.

Rủi thay, khi ấy lại có lính Nguyễn-v-Đ. gát tại đó, nghe vậy bèn bắt Thị-Đ. và giải về giao cho làng.

Hỏi: Thị-Đ. khai rằng nó là kẻ buôn bán, dốt nát, trong lúc nó buôn bán không biết ai trả cái giấy đó cho nó, nó không nhớ. Bởi cớ, nên Thị-Đ. phải bị giải đến tòa.

Bạc giấy là vật rất nhẹ-nhàng, rất tiện cho mình cất dễ, nhưng mà, nếu có thâu dụng thì phải coi chừng cho lắm, kẻo lầm giấy gian, giả thì thiệt hại cho mình biết mấy! Đã mất của mà lại còn mang tai là khác nữa, vì luật buộc: kẻ nào xài giấy bạc giả thì cũng đồng tội như kẻ làm giấy giả vậy. Nhứt là ở trong miệt vườn thường hay bị lầm hoài.

Ấy vậy xin hãy coi chừng cho kỹ lưỡng.

NG.-TẤN-PHÁT, Dĩan.

Tâyninh

Ích lợi chung

VỀ VIỆC CÚNG CHÙA TẠI NÚI TÂYNINH

(Pour l'intérêt commun)

Núi Tâyninh, cao-Man đặt tên là chon-bađen; do tiếng đó, Annam kêu lần ra là núi-Bà-Đen, hay là núi Điện-Bà; Thầy chùa đặt tên là Linh-Sơn-Tự (Linh-Sơn Thánh Mẫu) chẳng phải là Bà-Đen nào, hay là Phật bà nào tên Đen, mà nhiều người lầm, không rõ tích, cứ cử đen nói thâm, đều cũng là dị đoan phong khởi.

Một đều trọng hơn là !!! Sáu tỉnh Nam-kỳ, quan dân châu quận, nhiều người rõ biết, chùa-núi-Tâyninh, mới cách trước đôi ba năm đây. Từ thuở khai hoá chùa chiền bấy lâu, bao nhiêu Thầy-chùa ở tu, lớp trước chết, lớp sau thừa truyền, cho đến năm 1914; tại Tâyninh (châu-thành) vô tới chơn núi, chỗ kêu là chùa-Trung, ước xa chừng 10 ngàn thước trở lại; Song mà đường sá quanh co, cỏ cây ủ dột, gai gốc bùng lầy, trảng truông hiêu quạnh, vượn hú chiêm kêu; ai đi chưn không nổi, thì duy có thế mướn xe-bò, hoặc xe-trâu đưa đi; ấy là cực chẳng đã, có lòng thì phải ráng, chớ xe dằng cũng mềm xương; đường ấy nghỉ ra, xiết bao là cực nhọc.

Trong 2 năm nay, thiệt rất nhờ ơn đức của Bà-Tổng-Đốc (Đỗ-hữu-Phu-nhơn ở Cholon, đứng đợt mở mang, đấp đường lập hội, có quan-Nguyên-Soái ban cho, có quan-Thâm-Biện bổn-tỉnh (Tâyninh) giúp sức; sổ sách phân minh, mọi đều công chánh.

Trong Hội, đều là quan chức, Phủ, Huyện, cai-Phó-Tổng, ký-Lục, Thông-Ngôn, dĩ chí mấy Ông Hội-đồng, cùng hương chức lớn: chung cùng lo lắng, nghị luận luôn luôn, chẳng khác nào như lo việc nước, tốn của mất công, phải bỏ việc nhà mà lo việc núi; cũng đáng cho là một cái Hội-Phước-Thiện vô cùng, ơn cao trọng nhờ tay Bà-Tổng-Đốc.

Hôm nay, cuộc cái đường đã huờn thành, xe-ngựa, xe-hơi dầm dề lai vảng, đi đêm cũng sướng, chẳng luận ban ngày: thiệt là đường ngay thẳng như giây giăng, đi bộ, đi-xe, lẹ làng êm ái, nghỉ ra ơn đức, biết ngần nào.

Ấy vậy? Đường sá thông đồng, tiện bề lai vảng, chùa đặng lợi nhiều, xe cộ các nơi, kẻ đi cúng người đi chơi, chẳng ngớt. Vậy thì làm sao? Phải cực cho Hội nong toan, mà lập cuộc cho người đấu giá, đặng cất mấy gian nhà ngói tại chơn-núi, cách thế làm rất rộng rãi, chắc chắn vĩnh vi; phòng cho châu quận bá gia, lúc vãng lai ngơi nghỉ, có chỗ để xe, có nơi nghỉ cẳng, vậy là đều tiện ích dường bao?

« Ước đề như bấy lâu vậy mà bỏ liều cho mấy chú Thầy-chùa, dầu cho 72 ngàn năm nữa, biết có đặng một cái đường cho tử tế liền lạc như vậy mà đi hay chưa! há rằng mong chuyện đấu giá cất nhà, cho bá gia ngơi nghỉ. »

Quái thay cho tiếng thị phi rằng: « cúng bạc bao nhiêu sao Hội lấy hết trọi ». Nhiều người nghe vậy, rồi lại tính thế, đem cúng lén cho Thầy-chùa, không cho Hội biết.

Sao chẳng nghĩ suy, việc trước mắt dễ gì chẳng biết; tu-Kiều, bồi-lộ, đấu-giá, cất-nhà; nhà nước còn ban hành, cho quan Trường-Tiền giúp sức, cho tù tội làm công. Vậy chớ muốn cho Hội phải xuất tiền nhà mà làm công việc đó hay sao?

Hội thâu xuất phân minh, một chiêm tiền chẳng sái. Sao không cân quấy phải, mà nói chuyện mồ hồ, phải độ trong công cuộc cơ đồ, Hội không lấy bạc chùa, tiền đâu làm công việc: cúng bá vơ không tiết, đều hữu ích lại nghi nan; rất dối là! đáng đứng bực khôn ngoan, Thầy-chùa như ông Thoại, hâm mấy năm hoan khoái, bá gia cúng bạc vẹo, bạc muôn mà còn tiêu mất hết, sửa một khúc đường chẳng đặng, cho thiên hạ đi thay. Huống nay ngài về tây phương rồi; đệ tử của ngài, bây giờ đó, là ông Hòa, có tánh khật khùng. Quan làng nghỉ việc sau xưa, chẳng chi rằng hay dở, nên cho ở mà dữ chùa, chớ tri hóa gì đâu, mà biết xuất thâu, bạc trăm ngàn của bá gia tin cúng.

Hay là ông Hòa muốn thâu bạc cúng cho nhiều, đặng hùng mà cho vay, hoặc hùng mà bán hàng tàu hàng xén, mà thủ lợi cho nhiều, nên thấy Hội thâu bạc đặng làm việc công, sợ mất phận riêng cho mình, nên đặt đều mà thán hoán vậy chăng!

Của chùa là của Bá-Gia
Hội làm công chánh ấy là phân minh.

Lấy của chùa mà tư lợi cho mình
Phật Trời dầu chẳng chấp, chớ nhơn tình thế sạ cũng chê.

(Tây-ninh V. S. phụ).

AI-TÍN

Bổn-quán hay tin con út quan Huyện Của là Tổng-lý Nam-trung-nhựt báo đã mất hôm ngày 9 mars 5 giờ chiều, thì Bổn-quán lấy làm buồn, xin phân ưu cùng Đồng-liêu.

Lục-tỉnh-tân-văn.

Tiểu Thiệt Nghiệp

(Petites industries)

(tiếp theo)

Nghề làm kiến ở nước Langsa

(Fabrication des verres en France)

Thường tùy theo chuyện dùng mà phân ra ba hạng phaly như vầy:

1· — Phaly hay tan (*verre soluble*).

2· — Phaly không có trộn *oxyde de plomb* để mà làm các thứ kiến bằng mặt như là kính lồng cửa sổ, kính soi mặt hoặc các thứ kiến tầm bộng như ve chai, ly uống rượu hay là kiến đúc bằng khuôn.

3· — Phaly có trộn *oxyde de plomb* để làm kiểu thủy-tuynh.

Cách đúc phaly.—Tuy có ba thứ phaly mà cách chế thì không khác nhau cho mấy; là tại tùy việc dùng riêng mà chế khác kiểu thôi.

Hãy coi những cách trộn vị nguyên chất sau đây thì rõ rằng tuy chế phaly nhiều kiểu mà cách trộn phaly tương tợ nhau.

1· — Làm *phaly thường* (*verre solubles*) theo bài của ông Fuch dọn ra, có trộn diêm-tiêu, hay là phát-tiêu làm gốc, dọn khô không chế nước, thì có các món sau đây:

Pha-thồ (silice)	45,	45,	100
Carbonate de potasse	30	»	»
Carbonate de soude	»	23	»
Sulfate de soude	»	»	60
Than bột	3	3	20

Bài của ông Kuhlman dọn ra thì là:

Pha-thồ (silice)	69
Phát-tiêu (soude)	31

2· — *Làm kiến lồng cửa sổ* (*verres de vitres*) thì có kiểu chế theo xưa va nay.

Kiểu xưa của ông Dumas như vầy:

Silice (pha-thồ), Soude (phát-tiêu), Chaux (vôi), Alumine, fer và Manganèse, Potasse.

Sự pha trộn các món lại với nhau nhiều ít là có ý để làm ra nhiều hạng kiến, thứ cứng, thứ trong, thứ đục; kiểu đời nay cũng là dùng bấy nhiêu món kể trên đây mà nhà nghề người ta chế trộn khác hơn xưa.

Món nặng dùng và trộn đậm hơn hết là món phát-tiêu (soude).

3· — *Chế kiến soi mặt* thì dùng các món nầy:

Silice, Soude, Potasse, Chaux, Alumine, fer và manganèse, Magnésie.

Đời xưa và đời nay cũng dùng mấy món ấy, song cách trộn mỗi món ít nhiều thì khác nhau.

4· — *Đúc ve chai*: Có cách chế ve chai thật là khác nhau lắm. Các món dùng mà đúc ve chai là:

Silice, Soude, Potasse, Chaux, Magnétie. Alumine, Peroxyde de fer, Manganèse, Baryte, Acide sulfurique, Acide phosphorique.

Trong nghề đúc ve chai có màu thì khó định chắc món nào phải trộn là bao nhiêu, vì tại cái màu ve chai đậm lợt, chớ như ve chai trắng thì dễ tính.

5· — Làm *ly uống rượu.*—Thứ nầy nhà nghề khi thì lấy phaly để làm kính lồng cửa sổ và phaly đúc kiến soi mặt mà trộn chung với nhau, khi thì dùng phaly Bô-em (thủy-tuynh) mà làm ly uống. Không có dùng cách nào lạ.

6· — Làm phaly thủy-tuynh thì nhà nghề dùng ba món sau đây mà chế.

Silice, potasse, và *chaux.*

Thuốc điều hiệu CANON

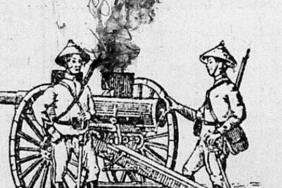

BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

CÁCH TRÍ SƠ GIẢI

(Notions sur les sciences physiques et naturelles)

Những đều mầu nhiệm trong mặt trời

(Les merveilles du soleil)

II

Ông Gà-li-lê khi bày ống thiên lý rồi bèn nhắm mặt trời mà xem lần thứ nhứt thì ngài thấy trong mặt trời có đốm đen hay luân chuyền bên nây qua bên kia trong vòng mặt trời.

Các nhà thiên-văn đồng thời với ông Gà-li-lê không tin rằng có vậy, bèn luận cho là tại ống thiên lý của ngài không được tinh anh hoặc con mắt ngài có bệnh nên mới thấy đốm đen trong mặt trời vậy. Như luận thế cũng là vô can, song le có người bày đều bảo hại ông Gà-li-lê rằng ngài khi Chúa trời đất sanh mặt trời không toàn hảo.

Mà từ đó đến nay các nhà thiên-văn hậu tấn chịu rằng trong mặt trời hẳn thiệt có đốm đen. Ngày nào đốm đen ấy to, dùng kiến hơ khói đèn mà xem thì thấy không cần gì phải dùng ống thiên-lý. Nếu ai có ý tìm tàng mà xem mỗi ngày thì sẽ thấy đốm đen ấy ở bên nây luân chuyền qua bên kia rồi biến mất, đoạn vài ngày ló ra lại, chừng nó luân chuyền gần đến mé ngoài mặt trời thì hình nó hẹp lại dường như tại con mắt mình ngó xiêng. Ấy chẳng qua là tại mặt trời xây tròn phải 25 ngày mới giáp một vòng. Như vậy thì hễ mặt trời xây một vòng tròn thì trái đất xây 25 vòng tròn. Cái đốm đen trong mặt trời có chỗ người ta thấy được, còn có chỗ khác người ta thấy không được.

Ngay lằng nhiệt đạo và ở hai đầu trái đất thì không thấy. Trên mặt trời các nhà thiên-văn cũng chia ra có nhiều chặn (đái = zône) như chia trái đất vậy, thì đốm đen ấy hay tụ ở chặn nầy mà không hay tụ ở chặn kia.

Nhiều khi tại chặn nhiệt đái và gần hai đầu có thấy đốm đen. Đốm đen ở chặn nhiệt đái luân chuyền mau lẹ hơn đốm đen ở gần hai đầu.

Các đốm đen ở trong mặt trời ấy có sự quan hệ với trái đất nhứt là quan hệ với sức đá nam-châm kêu từ-thạch-lực (phénomènes magnétiques).

Vẫn trong địa-bàn có cây-kim bằng sắt một đầu có đá nam-châm, một đầu không. Thường hơi đá nam-châm ở trên Bắc-cực cảm thấu đến cả và trái đất, tánh đá nam-châm thì ưa sắt, rút sắt, mà không ưa đồng loại, cho nên kim sắt trong địa-bàn cái đầu không có đá nam-châm thì bị sức đá nam-châm trên Bắc-cực rút nằm chỉ ngay hướng bắc, còn đầu kia có đá nam-châm bị xô nằm ngay chỉ hướng nam, bởi đó mới kêu là nam-châm (kim chỉ hướng nam).

Các đốm đen trên mặt trời có quan hệ với cây kim chỉ-nam đó, làm cho luật địa-bàn thường dùng ở dưới thế nầy nhiều khi sai siểng.

(Sau sẽ tiếp theo)

DUNG-PHU.

LỜI RAO ĐẤU GIÁ

(Avis d'appel d'offres)

Tại Phòng nhì sở Thương-chánh Nam-kỳ Saigon sẽ đấu giá mua 2 cái xe hơi sức chạy ít hơn hết là 10 mã-lực với đồ phụ tùng.

Tờ đấu phải biên giá tiền ra bạc tây franc et centime) định đến ngày mồng 1 avril 1918 15 giờ thôi thâu đơn.

Muốn rõ các đều hãy đến phòng nhì sở Thương chánh mà hỏi thăm.

Saigon le 7 mars 1918.

Quan phó sở Thương-chánh Namkỳ.

Ký tên : THOMAS.

Nghĩa địa

(Cimetière)

Sự tử như sự sanh, sự vong như sự tồn, con người ở đời sống được cái nhà thác được cái mồ, ấy là lẽ xưa nay. Mà nhứt là tại Saigon Cholon khách trú cùng là tây nhơn nước nào cũng có lập nghĩa-địa, còn Annam mình duy phận ai nấy lo, vô sự thì chẳng màng, hữu sự đụng đâu chôn đó. Thậm chí phải đi chôn trong đất người, chịu lòn người hết sức mới có chỗ mà chôn chồng, chôn con v. v. Nhà có tiền muốn sắm 1 miếng đất để làm thổ mộ thì phải tốn ít nữa là 500$, 1000$.

Nay may cho bá tánh ở Saigon và Cholon, có M. Lê-hoàng-Mưu và M. Có xướng lý tưởng khĩ đoan lo lập nghĩa địa, kêu xin cùng quan viên chức sắc các ty các sở đồng một ý đặng chung lo cho nên việc. Lý tưởng ấy rất là công-ích, tôi tuy có đất, có thổ mộ riêng, mà khi đọc Công-luận báo số 116 rồi tức thì lập tâm xin theo ý kiến của 2 ông ấy. Song le tôi xin 2 ông ấy có lập thì phải mời trước là quan viên chức sắc các ty các sở, kế đó xin thỉnh luôn các nhà buôn, các nhà nghề cùng là thợ thầy đồng đoàn thể một cuộc đặng làm cho to. Thỉnh các quan Hội đồng hai thành phố nhóm luôn đặng sau có chỗ trông cậy xin tiền phụ cấp hai thành.

Hội nghĩa địa phải chia ra làm 4 hạng Hội-viên :

1· — Quan viên chức sắc.
2· — Các nhà buôn và nhà nghề.
3· — Thợ thầy làm công các sở.
4· — Các người làm mướn.

Mới vào hội đóng tiền 4 hạng.

Hạng nhứt đóng		3$00
Hạng nhì	»	2.00
Hạng ba	»	1.00
Hạng tư	»	0.50

Tiền góp mỗi tháng

Hạng nhứt	— 1$00
Hạng nhì	— 0.50
Hạng ba	— 0.20
Hạng tư	— 0.10

Nghĩa địa chia ra làm 4 vạt đất để chôn 4 hạng phân biệt.

Đồ âm công cũng 4 hạng phân minh.

Trong nhà thờ cất tại nghĩa địa cũng có 4 bàn thờ để bài vị 4 hạng. Mỗi bàn thờ chia ra 5 cấp, cấp trên mỗi bài vị phải chịu 20$00 cấp thứ nhì mỗi bài vị 15$00 v. v.

Các số tiền huê lợi ấy đóng cho hội đem gởi hãng bạc, chừng có việc cần dùng sẽ lãnh ra.

Mỗi năm đến ngày Thanh-minh sẽ nhóm nhau mà cúng tế kẻ đã qua đời v. v. nghe ra rất có nghĩa cùng nhau.

Ấy là tôi phỏng sơ đó đặng cho mỗi ông ai thấy chi có ích thì luận bàn. L. T. T. V. và Công-luận-Báo mở rộng báo trương cho các nhà đồng chí. Các báo kia cũng nên trợ lực.

MỘNG-TRẦN.

GIAO DU TỨ HẢI

(Voyages autour du monde)

(Tiếp theo)

Tàu đến Xanh-ga-bua (Singapore) hồi hai giờ chiều ; ngó thiệt là vui vẻ, có đủ thứ tàu các nước ngoại-quốc, trừ ra của A-lơ-măn, O-trí-sen, Tược-ki và Bưng-ga-ri không có. Ước chừng có hơn một ngàn chiếc nhỏ và lớn ; tàu đò, tàu buôn đủ thứ.

Chỗ nầy là thuộc địa của Ang-lê-quốc, dưới hướng Nam và phía hướng Tây tính có hơn 50 cái hòn nhỏ nhỏ.

Cái cửa biển rộng lớn, tàu to vô rất dễ và rất tiện.

Lúc tàu đậu rồi, thì có quan Ang-lê xuống tra xét ; cách nửa giờ cho bộ hành thương khách lên bờ. Những cu-li xuống [illegible] xách đều là người khách-trú và Bà-lai-giu. Trên bờ, có xe cộ đủ thứ, lại có xe điện nữa. Từ cửa biển vào châu thành xa đến 2 ngàn thước. Có cái sông chạy dài vô thành phố, phía hướng Tây, thì khách-trú ở đông hơn mấy muôn, còn phía hướng Đông, toàn cả dinh dãy của nhà nước thuộc địa Ang-lê và các hãng buôn của người Âu-châu đến trú ngụ. Kho xưởng dựa theo mé sông chẳng biết là bao nhiêu, hàng hóa đủ thứ của các nước. Phần nhiều khách-trú đông lắm, bất kỳ làm nghề chi nghiệp chi cũng là khách-trú đông hơn.

Rương trấp tôi đem lên tại nhà hàng « *Hôtel de l'Europe* ». Cái nhà hàng nầy lớn lắm ; bộ hành thương khách bên Âu-Mỹ qua cùng là bên Hướng-cảng, Nhựt-bổn cũng đến đây mà ở. Lúc vào nhà hàng, có bồi khách-trú và Bà-lai-giu tiếp rước đem đồ vào phòng ngủ. Ở yên nơi xong rồi, tôi mới đem giấy thông hành đến Lãnh-sự Langsa mà trình. Tưởng phải đi tìm khó nhọc, té ra cũng dễ, vì bồi khách-trú biết nói đủ thứ tiếng. Kêu xe kéo lại đi, kéo thẳng lại Lãnh-sự mà trình giấy ; trình xong xuôi, tôi mới đi dạo phường phố.

Cha chả là vui ! tưởng là đến phương xa chẳng có người Annam ở, té ra đi cùng châu thành, gặp Annam ở bồi hiếm hiệm. Cũng có đờn bà Annam lấy khách-trú theo về ở tại đây thiếu gì. Đúng 6 giờ tôi trở lại phòng ngủ, rồi lại nhà hàng ăn cơm, may đâu lại gặp anh ba Bí là người ở Sađéc, theo chủ hãng cho vay qua ở tại xứ nầy. Cơm nước xong xuôi, anh ba Bí dắc tôi dạo thành phố, coi thiệt không nhàm, dinh dãy tốt đẹp hơn Saigon, hàng hóa bán đủ thứ. Đi ngang nhà thanh-lâu, thấy có, Annam làm ca-nhi là người Bắc, cũng có một vài đứa Annam ở Nam-kỳ bị khách-trú đem qua bán cho tào-kê nữa.

Có một cái pháo đài lớn kêu là *Canming*, trí súng thần-công, day mũi xuống thành phố, phòng khi tại thành phố có chộn nhộn, thì ở trên xạ xuống, đền đài dinh dãy tan hoang, cũng như tại Chợ-lớn có đồn Cây-mai vậy.

Trường đua ngựa thiệt lớn rộng, lại cũng có một vườn thú cây cối tốt đẹp vô cùng. Xung quanh thành phố, có nhiều làng khách-trú và Bà-lai-giu ở, trồng-trặc đủ thứ. Đường sá sạch sẽ, lớn rộng, thông thương cả xứ. Nhiều đường lên núi quanh qua, quẹo lại ngó như con rắn. Nhứt là trên mấy hòn núi thấp, người Âu-châu cất nhà cửa đền đài xinh tốt khôn cùng. Mấy nhà đại phú gia nầy hoặc là quan lớn, hoặc các chủ hãng buôn, cứ mỗi buổi sớm mai xuống thành phố, trưa chiều về nhà ở trên núi. Đi đâu cũng là thấy khách-trú đông hơn hết, làm đủ nghề không trừ một. Có một hai cái nhà thờ của A-lơ-măn và người Suisse cất, nhà thờ ngó dài và nhà ở chỉ mỗi mặt tiền có hai cái cửa sổ mà thôi. Phần nhiều phố nhỏ của khách-trú ở không cất lầu. Ngoài đường, thiên hạ đi lên đi xuống dập điều từ sớm mai cho tới chiều ngó cũng vậy hoài.

Khách-trú đông thứ nhứt, kế Bà-lai-giu thứ nhì. Dân Bà-lai ngó hiền lành, nhưng mà khi chúng nó giận, khách-trú phải sợ. Tại đây khách trú giàu có, sắm xe song mã cũng dùng Bà-lai đánh xe. Cũng có thứ dân kêu là *Kà-li* « Kling » đen thui, ở gành *Coromandel* đến Xanh-ga-bua làm culi nhiều lắm, nước da đen không khác gì cụt than hầm. Người Âu-Mỹ đến buôn bán làm ăn tại đây, đều là giàu có phú-túc cả, trừ ra có người Suisse thì khổ-cực hơn hết. Nhà nước Ang-lê cũng hay, hễ chú nào nghèo nàn lắm, thì nhà nước cho tiền tàu về quê hương. Coi đó thì biết rằng người nước da trắng hay tương trợ nhau lắm.

Cũng có nhiều dân Ấn-độ đến làm ăn tại đấy, song le cũng không làm chi lại khách-trú.

(Sau sẽ tiếp theo)

DIỆP ISIDORE.

Nhà **Quang Huy** đã dời lại đường rue Amiral Courbet nº 32 gần chợ Saigon tiệm Nam-đồng-Hương.

Khôi hài

(Contes pour rire)

Bà Hương kia hay chữ, hễ thấy đâu thì nói đó. Bữa nọ có bà Xã đến thăm, thấy bà Hương làm mắm kia-mắm nọ, phơi đầy sân, hủ nhỏ, hủ lớn đủ thứ. Bà Xã hỏi : « Bà Hương làm mắm chi mà nhiều giữ vậy ? Có làm mà bán, chớ ăn sao hết ? »

Bà Hương trả lời, nói chữ : Ở đời, phải *tích cốc phòng cơ*, làm sẵn cho nhiều, để phòng khi nào không có lấy ra mà ăn,

Bà Xã dốt, nghe nói chữ bắc chước, lập thuộc lòng câu chữ của bà Hương mới nói.

Cách 10 ngày sau, bà Hương đến viếng bà Xã, thấy bà dạy trẻ ở phơi bột đầy sân, mới hỏi : Thưa bà làm bột chi mà nhiều vậy, làm bánh để mà bán, chớ ăn sao hết ?.

Bà Xã trả lời, nói chữ : Tôi cũng như bà, ở đời phải *tích cốc còng cua*. — Bà Hương tức cười mà rằng : « À há ! Bà dạy xây bột nhiều đặng có làm bánh còng cua phải chăng ? — Bà Xã trả lời : Phải đó.

DIỆP ISIDORE.

Từ phú thi ca mục

(Le coin des poëtes)

Hạng-vương Từ-ký.

(Chép một chuyện nơi **Miếu** *ông* **Hạn-vỏ***)*

Triều nhà Trần, có ông Hồ-tông-Thốc làm quan Thừa-Chỉ, lãnh mạng đi sứ đất bắc. Ông nầy có nghề làm thi hay, phú giỏi; sở trường lời nói cao sâu, deo dắc. Ngày nọ phụng sứ kinh qua trước miếu vua Hạng-vỏ; ngài tức cảnh mà làm bài thi như vầy :

Bá-nhị sơn-hà, khỉ chiến phong,
Huề tương tử-đệ, nhập quan-trung ;
Yên tiêu Hàm-cốc, châu cung lãnh,
Tuyết tán Hồng-môn, ngọc-đẩu không ;
Nhứt bại hữu thiên, vong trạch-tả,
Trùng lai vô địa, đáo giang-đông ;
Kinh-dinh ngũ tải, thành hà sự ?
Tiệu đắc khu-khu, táng Lỗ-công !

Thích nôm

Trăm hai sông núi, dấy binh ròng,
Dều-giắc con-em tới lãi trong :
U-cốc khói tàn, nhà ngọc rụi !
Hồng-môn tuyết-vở, cửa châu không !
Có hồi một trận, thua chầm-tả,
Không đất hai lần, lại quận-đông ;
Vùn-vầy năm năm, nào đặng việc ?
Bo bo táng lấy tước tam-công !

Thơ đề rồi :

Cầm roi lên ngựa, trở về nhà trọ uống rượu xoàn xoàn ! nằm xuống liền ngủ ; thoạt thấy một người, đến trước mặt nói rằng : tôi vâng Chiếu-chỉ Chúa của tôi mà đến đây mời ông, chịu phiền đến. »

Ông Hồ-tông-Thốc vội-vàng, khép-nép sửa-sang, áo-mão theo sứ ra đi, người sứ bèn giắc đi phía bên tả. Đến nơi, thấy đền đài lầu-các, cao lớn, nguy-nga, quân-hầu sắp hàng hai bên. Vua Hạn-vỏ đã ngồi trước đó, một bên có để giường cẩn-ngọc lưu-ly, mời ông Hồ-tông-Thốc lên ngồi đó.

Vua Hạn-vỏ hỏi rằng : « trong lúc ban ngày, ông làm ra bài thơ ấy, chẳng hay chỗ sở kiến của ông nơi đâu, mà ông chê tôi lắm vậy ? » Có câu, ông nói như vầy : *Nhứt bại hữu thiên vong Trạch-tả, Trùng lai vô địa đáo giang đông !* nghĩa là có trời một trận, thua chầm-tả, không đất hai lần lại quận-đông, thiệt cũng cho ông nói vậy là phải, kế lấy câu : *Kinh-dinh ngũ-tải, thành-hà-sự ! Tiệu-đắc khu-khu táng Lỗ-công*, nghĩa là : lừng lẫy nặm năm, không nên việc, bo bo chịu tước, táng tam công ! đều ấy có phải là ông chê bai thái quá, làm mất sự đương nhiên của ta sao ?

Kế dỉ hậu văn.

CAO-VĂN-NHIÊU, tự Thiện Khánh, Đakao Saigon.

Monsieur Thiện-Khánh,

Tuần rồi ông nói ông Ninh bằng nói sái chữ lễ, thì bằng chớ không phải γ *bằng chữ phong. Xin ông hãy xem* [illegible] *vị lại cho kĩ, vì* [illegible] *kỳ, chớ không có bộ thị, mà chữ kỳ nghĩa thị bậy.*

CAO-THỒ-HÙNG

Thuốc gói chưa văn hiệu **GLOBE**

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Bổn-quán mở ra mục nầy để mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gởi tới, bài nào hay hoặc biệt-kiến mà đàng vào cho chư đồng-bào nghị luận, trước là thêm thú vị, sau phỉ dạ các bậc nho văn vì có đều hay ý lạ muốn tỏ cho đồng bào xem biết.

Song phàm những lời đăng ở mục nầy, trách nhiệm đã có người ký tên Bổn-quán không dự đến.

NỮ BÁO

(Causerie sur les femmes)

Rút trong Nam-trung-nhựt-báo số 43

NGÔN LUẬN TỰ DO

NHẢY

Chim trên trời câu dưới nước, việc cũng thường; tôm dưới sông mà câu trên vàng, đều nầy gẫm lạ.

Bữa diếp thừa lương, chợt tới một dang phố, nghe tiếng phụ-nhân vui cười hớn-hở, tuy không tiếng sắt tiếng đồng xen nhau, nhưng trong cười nói nói, thường nghe rằng **nhảy sỉ, nhảy ngựa** dồi-dào trong ba bảy. Bởi có kẻ kỳ đàm mà làm cho tôi mới đặng kỳ văn. Dừng chơn lại, lóng hồi lâu, mới hảng là câu tôm trên ván ngựa.

Nghĩ vì thú vui của người chẳng luận nam-tử nữ-nhân, mỗi mỗi đều có ưa riêng tất cả, thiếu chi là đồ tiêu-khiển. Thậm chí việc cờ bạc là đều quốc cấm, quan-hệ với gia-đình, mà cũng chẳng đến lạ tai quại ngữ như thú câu tôm nầy.

Kìa các đều cờ bạc, hãy còn cho đủ tay mới nên sòng. Chí như thú **câu tôm** nầy chẳng luận mấy người, gặp mặt tay đôi cũng **đủ nhảy**; thì hại biết chừng nào. Nghĩ vì chồng bay nhảy hết sức cùng đời, lương bổng mỗi tháng bất quá cũng năm bảy chục, một trăm thôi, mà công phu biết mấy, cực khổ biết mấy? Vợ con nhà chẳng lo phần nội-tắc, ngồi không trên ván **nhảy** một tháng biết bao nhiêu. Mấy cô ôi! nữ lòng nào đam thú tục làm vui, quên đoái chốn gia-đình là nghiệp quí.

Signé: **Tôi.**

Cuộc **Nam-nữ bình-quyền** *chưa thành mà rứa, nếu thành rồi thì thế nào?*

Tôi cắt cớ hỏi mấy cô câu tôm đó, vì sao đi chơi chi đồ ấy cho nhựt-trình kêu rêu thì các cô nói: **ở nhà buồn quá.**

— Sao cô không mua báo đọc cho giải khuây.

— Có mua đủ thứ, mà có nhiều câu chữ nho hiểu không thấu.

— Sao không hỏi thầy ở nhà cắt nghĩa cho.

— Thầy cũng không hiểu.

— Vậy thì may vá, thêu thùa, lập cuộc chi cho tiêu khiển ngày giờ.

— Có biết cái chi mà lập.

— Vợ chệc ở Chợ-lớn cũng là đờn bà annam, sao họ biết lo buôn bán sanh lợi cho chồng.

— Tại chồng chệc ép phải làm, còn chồng annam hay cưng vợ.

— Không phải vậy đâu. Dầu chồng annam có cưng cho thế mấy, ai lại cho các cô câu tôm. Đây chắc là lén chồng đánh bài giờ chớ gì.

— Cũng có vậy, mà nhứt là không có nghề chi buộc chưn.

— Nếu rủi thua nhiều mới tính làm sao?

— Có rủi vậy thì **nhảy** (1)!

— Ngộ dữ lắm! Thiệt là có duyên!?!

MỘNG-TRẦN.

Phụ nhơn năng-hóa

Tôi mà nói *năng-hóa* là cố ý, chớ không phải nói đớt đâu. Theo sách vở thì ai cũng nói rằng: *Phụ nhơn nan-hóa*, ấy là nói về đờn bà tàu, chớ đờn bà con gái annam rất sáng dạ và rất lanh lợi hơn đờn ông con trai nhiều. Xin chư tôn xét kỉ sự nhà mà coi, thì thấy rõ lời tôi xướng đây chẳng lầm, như ông mô mà cho là siểng luận thì xin bình luận.

Đờn bà annam mình đã năng hóa mà lại hay có chí cã. Tuy bề ngoài mềm mỏng diệu dàng và hay vâng lời chịu lụy ông chồng, chớ kỳ trung việc chi đã cho là phải, đều chi tin là tốt thì chẳng hề ai khiến bỏ cho đặng.

Lấy một việc nhỏ nhoi mà nói thì đủ thấy trí mạnh của đám nữ lưu.

Vẫn người langsa thì ưa răng trắng, móng tay cụt, khi lấy vợ annam thì ép bỏ trầu và cắt móng tay.

Ban đầu các cô đều vâng theo chẳng hề cải lẫy, song le lần lần rồi trong nhà quan langsa mà có sắm đủ đồ theo cuộc xơi trầu, bình vôi bự miệng hóa lò, thậm chí khi có khách đờn bà đến, ông chồng đi đem trầu đải khách. Ít lâu sau lại thấy nhà quan langsa mà có bàn thờ, thờ ông bà, thờ phật, thờ cô Hiên v.v. như thế có phải đờn bà là bền chí chăng.

Còn mấy cô lấy khách trú rất mau tiến hóa, về nhà chồng vài tháng đà biết lo buôn bán sanh phương. Trong cơn buôn bán hễ có thạnh lợi lại lo chắt lót mua đất, mua ruộng để tên mình đứng bộ. Đến lúc quá vãn bà nào cũng là giàu có đếm được ngàn muôn. Tuy là vợ khách trú mà chẳng hề đến chùa khách trú, cứ vụ theo chùa miễu annam, cứ giữ theo phong tục annam.

Đờn bà annam mình lấy đủ các nước mà chẳng hề khi nào chịu cho đờn ông annam cưới vợ ngoại bang đem về trong xóm. Tuy là đám nữ lưu trong xóm chẳng hề ra mặt nghịch thù, chớ chẳng hề lân cận thiết giao, cùng nhau giao đầu túng nhỉ xì xịt chê bai nhạo báng, quyết ý chẳng chịu cho trai Nam-việt cầu hôn nước khác. Đời nào mà thấy đờn bà Cao-man, đờn bà tàu, đờn bà xiêm đờn bà lèo dám về làm dâu Nam-việt.

Đã sáng dạ mà sẵn có chí cã, nếu có thêm được học thức thì mau trồ, tôi e cho ngày kia đờn bà con gái annam sẽ có nhiều cô xuất chúng trồi xa bọn râu mày bội phần.

Đương kim đã thấy có điểm nổi nhiều việc làm ăn lớn lao ở Namkỳ đã về tay đờn bà bỉ sử. Còn mấy ông mấy thầy ngày nay đã khỉ sự cho vợ ra lập tiệm buôn bán. Tôi dám tiên tri rằng: Việc tranh cạnh dặng đem cáng lợi về cho đồng bang chỉ nhờ đờn bà annam sẻ được kết giai quả thôi: chí như bọn râu mày mình dầu cho bương chải thế nào cũng chẳng hề có trí cã như đám nhược chất đâu.

Các ông chủ bút chớ ố việc đi chùa của đám nữ lưu, thà tin tưởng Phật, Trời, còn hay hơn là tin tưởng 4 tướng, 3 gia, bù, hoất, tới v.v.

Đám râu mày ta nên cho vợ con lo buôn bán. Có vốn lớn thì lập tiệm to, không vốn lớn thì lập quán bán hàng vặt, dầu không nở bề dài cũng nở bề ngan. Bất câu là hàng chi hễ bán thì sẽ có lời, chồng đi làm việc; vợ ở nhà buôn bán, thế nào cũng phải khá, vả lại cô ở nhà không có giờ rảnh, mắc lo lợi hại thì 3 già 4 tướng khó bề rủ ren, mà chùa miễu cũng phải nhan tàng khói lạnh. Tại mình để cho các cô rộng giờ quá cho nên các nhà câu lương mà xỏ xâu đó mới khá, chớ ngày nào các cô mãn lo buôn tảo bán tần thì các mẹ thổ cũng phải lo bề buôn bán.

Nếu không có nhờ đờn bà annam thì khách trú chẳng hề qua đây làm ăn được, bất quá thì qua làm cu ly chớ có ai giúp trong mà lo bán vặt.

Cúi xin các ông đọc báo hảy thử một chuyến mà thí nghiệm, bằng chẳng thành công tôi xin chịu đòn 10 roi, cho đáng kiếp.

MỘNG-TRẦN

(1) Là trốn.

Đáp từ:

Ký giữ Trần-văn-Mới tiên sanh

Trong C. L. B. ngày 4/3/18 ông khuyên tôi chẳng nên biện bát ông Nguyễn-tữ-Thức, vì ông ấy hỗn lắm, đã mắng nhiết ông và ông Đoài. Tôi rất cám ơn ông lắm. Song le tôi tưởng ông Nguyễn-tữ-Thức là người có học không lẽ vô lễ dường ấy. Vì tôi không có đọc các bài, nên không rõ chơn giả thị phi. Tôi e cho ông hờn ông Tữ-Thức mà thêu dệt vậy chăng, chớ có đâu ông ấy ở Mõ-cày thiên hạ tặng là *thánh-con*, mà nay lại đi hạ mình chưởi mắng thiên hạ vậy sao? Vẫn ông Thức có đủ sức tranh luận với mọi người, miệng tợ sông treo, lưỡi như dao bén, không phải nghẹt lối, nột mà sanh hỗn. Còn ông Trần dân Dật mà nói rằng hề tên con mà đặt theo nôm là vì cha mẹ dốt, ông Dân Dật viết bài ấy là có ý binh ông Thức mà quên lững rằng trong các báo Quốc-Âm có nhiều ông Tổng-lý, chủ bút có tên bằng chữ nôm, như «*An-hà-báo*» thì Tổng lý là quan huyện mỹ danh là *Thơm*, «*Nam-trung-báo*» Tổng lý là quan huyện mỹ danh là *Của*.

Tên bằng chử nôm mà hại gì sao? Như quan huyện Thơm, quan huyện Của, tuy tên bằng chử nôm, chớ sức học giỏi dắng ít người bì kịp, còn ông Dân Dật đó tên bằng chử Tàu mà không cẩn thận vậy có phải là hại chăng?

HUẾ (*Cholon*).

CUỘC CHƠI

(Jeux et Récréations)

THAI

Nº 3 — *Thuyền dời mà bến chẳng dời, khẩn khẩn một lời quân tử nhứt ngôn.*

Xuất ngư.

Giải câu đố nº 6

Trả lời câu đố số 6 và số 7 trong Lục-tỉnh tân văn số 520.

N· 6 — Vì sao mà có nước lớn, nước ròng?

Nước lớn, ròng là vì sự khí rút của mặt trời với mặt trăng, hiệp lại với sự xây của trái đất. Ví như mặt trăng mọc cao hơn mặt nước biển, thì nước theo khí rút ấy mà lên cao hơn mực thường, rồi ngưng lại một lúc, vì đó nước dồn vô sông rạch, nước trong ấy thối lui lại nguồn hóa ra nước lớn. Khi mặt trăng lên khỏi thì nước trở lại mực củ, rồi cũng ngưng lại, mặt nước biển thấp, nên nước trong sông rạch rút lui lại vàm, cạn bớt gọi là nước ròng.

Nước lớn hơn các bữa thì khi mặt trăng chạy gần trái đất, và khi mặt trời cùng mặt trăng đối ngay nhau, ấy là lúc khí rút lại càng mạnh.

Giải câu đố nº 7

N· 7 — Vì sao khi mình đi mà mặt trăng cùng tinh tú cứ việc đi theo mình mãi?

Bầu trời rộng lớn không ngằn, dễ đâu nhắm đặng? Đứng một nơi đồng trống, thấy trước mặt chưn trời liền với đất, mà đi tới chừng nào thì cũng thấy một mực không thể gần gũi chút nào, đó đủ biết bầu trời lớn lao lắm. Mặt trăng và tinh tú ở trên trời xa biết chừng nào? Hễ ta đi thì các vì tinh tú như thể theo ta mà bản thiệt là không theo, cũng ở yên một chỗ đây thôi. Nếu muốn biết tinh tú không theo ta, thì xin coi cho kỷ các vì sao ấy ở chỗ nào, rồi tới chỗ khác, cũng trong một lúc ấy, cho xa đặng trăm ngàn thước thì mới thấy tinh tú chẳng phải ở chỗ ta thấy lúc đầu, ấy là tinh tú không đi theo đó. Ví dụ chỗ nầy mặt trăng ở ngay đầu ta, cách chừng ngàn thước, chỗ kia cũng vậy có chi khác, nên dầu đi mấy bước thì cũng thấy mặt trăng theo ngay trên đầu ta hoài, đó chẳng phải là đi theo ta sao?

HỒ-KHỞI-ĐÔNG *siểng luận.*

— Anh Ba! anh hút thuốc điếu hiệu " DOLLAR " đó phải không?
— Phải, chủ tao ưa nó lắm... mà tao cũng ưa nó vậy!

THI TẬP

Ra đề: Gió đưa bườm hạnh rảnh rang, tiếng nhơ thiếp chịu, đề chàng danh thơm.

Phóng vận

Cánh bườm làng hạnh gió lơ phơ,
Miễn rạng danh chàng thiếp chịu nhơ.
Quê cũ lèo mây tay cố vững,
Duyên xua trúc nước dạ không ngờ.
Vẻ mày trước ngở thân dầm ấm.
Quẹt lọ nay ra phận hẩn-hờ,
May rủi đời người âu cũng số,
Rủi thôi thề trọn chẳng hai thờ.

Ngũ-Nương

THẤT THI BÁT MẠNG

(*Sept cadavres et huit morts*)

LÝ-ĐÔNG-ĐÌNH *phiên dịch.*

HỒI THỨ II

Qua năm Bính-ngũ, năm thứ tư Ung-Chánh Triều-Đình hạ chỉ cầu hiền, sai chánh Giám-khảo họ Vương và phó Giám-khảo họ Lý xuống Quảng-đông mở cuộc Hương-thi (Thi trong tỉnh).

Lúc ấy nhà Qui-Hưng giàu có vô số, xuất vốn nhà lập trường Quốc-học, chuyên tập Không-mạnh các thơ, đêm ngày lo sôi kinh nấu sử mà rủi thay mỗi lần ứng thí thì đều rớt luôn (ấy là *liên khoa hạ đệ*) chẳng hề toại thỏa chí muốn (*bất tùy sở cầu*). Qui-Hưng rất buồn bực, chẳng biết làm cách nào cho có khoa mục với thiên hạ.

Ngày kia đang ngồi đàm luận với bạn đồng song xảy nghe thiên hạ đồn rằng: Triều-Đình đã sai chánh Giám-khảo và phó Giám-khảo xuống Xán-xèng mở hội Hương-thi cầu hiền. Qui-Hưng nghe nói vậy mặt có sắc buồn thêm, chắc có đi thi nữa thì bề gì cũng rớt. Có anh em bạn học trò nói rằng: Túc hạ nhà giàu có bạc vẹo, sao không dám xuất ít muộn mà lo lót với quan trường?

Qui-Hưng nói: Túc hạ nói vậy, nghe có lý chớ phải chơi đâu. Thôi để tôi sẽ liệu toan cho đắc kỳ kế.

Nói rồi anh em từ biệt, Qui-Hưng trở vào nhà thưa lại với mẹ hay.

Bà mẹ nói: Như con muốn lo lót với quan trường thì sẵn mẹ có quen với quan Hàn-lâm họ Trần, để mẹ qua dinh đàm đạo rồi sau sẽ bày tâm sự.

Nói rồi bà mẹ sửa sang y phục nghiêm, lên kiệu mà đến dinh Hàn-lâm họ Trần. Khi quân vào báo rằng có bà Lăng-tôn-khách đến viếng. Tức thì bà Trần Hàn-lâm phu-nhơn ra tiếp rước vào hậu đường đàm đạo.

Mẹ Qui-Hưng mới cậy bà Hàn-lâm nói dùm với quan lớn giúp sức cho con mình thi đậu thì chịu cho ông 2 Giám-khảo 30.000 lượng, còn phần quan Hàn-lâm thì sẽ chịu tiền trà là 10.000 lượng. Nay tiền đặng 5.000 lượng.

Bà Trần Hàn-lâm chịu lãnh lời giúp sức và thâu bạc tiên đăng.

Bà Làng-tôn-khách rất mừng, vội vả cám ơn rồi kiếu lên kiệu ra về nói lại cho Qui-Hưng hay. Qui-Hưng nhảy nhót vui mầng dường như hạn phùng cam võ (trời nắng gặp mưa dào). Mừng rồi bèn lo đi nạp khai đặng đến kỳ tựu trường.

Đến ngày mồng 8 tháng 8, là ngày tựu trường, các nơi sĩ tử náo nức lăng xăng, chẳng khác nào cá sấp hàng đua lội, chim hiệp lũ thi bay.

Khi mãn thi tam trường rồi thì Vương Giám-khảo lấy vở của Qui-Hưng mà xem văn-chương thì thấy bát cổ chưa thông, chữ viết lố hàng, bèn liệng vở mà than rằng: Ta vẫn vâng mạng triều-đình đến đây mà cầu hiền, mà vì ta vị quan Trần Hàn-lâm nên có hứa sẽ giúp Qui-Hưng, mà vì sức còn dở quá thế gì chấm đậu được kia: *Tôn sơn chi ngoại, an khả trúng kỳ nhơn?*

Qua ngày mồng 9 tháng 9 quan đăng bảng Hổ, các nơi tựu lại xem đông.

Qui-Hưng đến đọc từ đầu đến cuối chẳng thấy tên mình, thì tưởng là con mắt có ghèn nên đọc không rõ, bèn lấy tay dụi con mắt mà đọc lại, té ra đôi ba bận mà chả thấy tên Lăng-qui-Hưng trong bản Hổ, Qui-Hưng mặt may xanh lét, dậm cẳng than dài rồi trở về tiệm mình là hiệu *Tam-Đức* mà thưa lại cho mẹ hay.

Khi Qui-Hưng về khóc với mẹ thì có người cậu ngồi đó, tên là Tôn-Khồng tánh thường hay bợ đỡ, nghe Qui-Hưng thuật việc thi rớt nữa thì cậu ta nói rằng: « Nếu cháu mà không đỗ đây thì tại quan trường không có con mắt, hoặc tại phong thủy không hạp mà ra. Vì có lời xưa nói rằng: Mạng vận tiên phong thủy, âm chất hậu độc thơ, năm món thiếu một thì công danh lỡ làng.

Qui-Hưng nói: Như luận vận mạng thì khi cha tôi chết có để lại *thất tinh bạn nguyệt* (7 lu bạc một lu vàng.

(*Còn nữa*)

LÝ-ĐÔNG-ĐÌNH, *ở Xán-xèng.*

Thuốc điếu hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ

*Có một mình hãng **Denis Frères** trữ thuốc nầy mà thôi.*

NGỤY QUÂN TỬ MẠI TÌNH THƠ

(*Un vieux imposteur vendant des lettres d'amour*)

(ROMAN DE M. HUỲNH-QUAN-HUÊ) DE CHỢLỚN

III

(*tiếp theo*)

Mại thân táng mẫu

Sanh nghề tử nghiệp

Nói về Liễu-Kỳ có chồng, theo chồng xuống ở kinh. Trịnh-Luân cũng có vợ, lần hồi ngày qua tháng lại, tre tàn măng mọc.

Trịnh ông cùng Liễu-Kỳ về ở Thuận-sơn, sửa soạn nhà cửa đặt tên là Từ-phủ, sanh đặng Từ-Lộc.

Trịnh-Luân cũng có đặng hai trai: đặt tên là Trịnh-Luông và Trịnh-Hổ.

Hai anh em tâm đầu ý hiệp, vóc vạc bằng nhau, lại khuông viên cũng giống nhau, mặt beo, đầu chuột, mày rô, mình cao, lưng rộng in hệt Trịnh-Luân. Luông, Hổ không ham đọc sách, tập võ tối ngày, nên thập bát ban võ nghệ đều tinh thông.

Hổ có tài xạ tiễng.

Còn Luông lại có tài lặng hay, lặng hụp dưới nước cả ngày chẳng biết mệt, trẻ trong làng kêu Luông là Thủy-long.

Hai anh em cộc cằng lắm, tôi tớ trong nhà chạy mặt, hể miệng nói thì tay đánh, nên gia đình không dám trái ý Luông, Hổ.

Ra đường cũng một tánh ngang tàng. Trịnh-Luân thấy 2 trẻ côi mẹ, nên ít la rầy.

Ngày kia Luông Hổ rược tên Phi là con người coi vườn bên Từ phủ, Phi sợ chạy vô Từ phủ mà trốn, chẳng dè Luông Hổ không kiên, cứ rược theo hoài, thời may Từ Lộc trong nhà thấy biết Luông, Hổ, hay làm ngang hiếp người, nên chạy ra cản lại mà xin thứ tội cho Phi và nói tên Phi là đứa khôn, nhị vị công tử rược chi cho mệt, để tôi trị tội nó. Luông Hổ quen thói ngang, một hai đòi tên Phi mà thôi, bằng không thì phá nhà. Từ Lộc nổi giận, hỏi Luông Hổ biết chổ nầy là chổ gì không, nhà nầy không phải như của 2 ngươi, mà muốn phá chừng nào thì phá. Nếu 2 ngươi không ra khỏi đây thì ta cho gia đinh trói lại mà giải xuống huyện trị tội cho biết chừng.

Khi ấy quan Ngự sử nghe rầy ngoài vườn mới biểu con là Quỳnh-Tiêu ra coi ai vậy. Quỳnh Tiêu chạy ra thấy Từ Lộc đương xỉ mạ 2 anh em Luông Hổ bèn lật đật trở vô thưa lại với cha, quan Ngự sử sợ cháu mình sanh sự, nên bước ra kêu vô, và biểu gia đinh đuổi Luông Hổ ra.

Luông Hổ giận quá, song nghĩ mình con dân chống cự với con cháu quan sao lại, lấy làm tức tối, về nhà bứt rứt bỏ ăn, bỏ ugủ, Trịnh-Luân có ý rình coi thấy Luông-Hổ nói chuyện với nhau mà khóc lấy làm lạ, nên kêu Luông Hổ mà hỏi cớ sao 2 con bỏ ăn bỏ uống mà khóc chuyện gì. Luông, Hổ thuật chuyện vì thấy tên Phi câu đặng cá lớn, hỏi mà mua nó không bán thì thôi, lại khi dể 2 con, mua không nổi, 2 con giận rược nó chạy vô Từ-phủ bị Từ lộc xỉ nhục nhiều đều vì nó con cháu nhà quan nên không thể gì mà chống với nó, hai con lấy làm tức tối.

Trịnh Luân nghe mấy đều cũng như ngủ mới thức dậy, sực nhớ hết việc tiền nhiên 35 năm trước, bèn nói với Luông Hổ rằng: 2 con hãy an tâm, dầu quan dầu dân khác nhau có một chữ thì. Cha sẽ rửa hờn cho 2 con. Luông Hổ nghe cha nói, bèn êm lòng. Chiều lại 2 anh em đi chơi thì Luông nói với Hổ rằng: Khi Từ Lộc đương mắng chưởi 2 anh em ta, thì qua thấy có nàng trong nhà ra coi, không rõ nàng ấy là ai, em có biết nàng ấy chăng?

Hổ đáp rằng: tôi thấy một nàng trong nhà bước ra, nhan sắc rất đẹp, không rõ là ai, tôi lấy làm mơ ước, chớ chi tôi đặng tóc tơ với nàng ấy thì lấy làm quí lắm, Luông nghe làm thinh, có hình không đẹp, Hai anh em lơ láo có ý mơ tưởng việc chi, làm thinh dạo chơi hết buổi rồi về không ai nói tới ai một tiếng.

Nói về Liễu-Phu-nhơn là Mẹ Từ Lộc từ khi về Thuận sơn cho đến nay đã đặng 20 năm, bình yên vô sự, ngày kia có a-huờn đem một bức thơ bên Trịnh-Gia gởi qua, mở ra coi vừa hết bèn té ngửa bất tỉnh nhơn sự, tôi tớ trong nhà xúm nhau đỡ bà dậy, đổ thuốc hồi lâu mới tỉnh, bèn lấy tay khoát tôi tớ ra hết rồi một mình mới than rằng: Hơn 35 năm nay ta quên lửng, té ra ngày nay rò lại, thì tên coi vườn thất oan. Trịnh-Luân giữ hai cái thơ và cây trâm ta tới nay lại đòi cho chuộc 3 000 lượng thiệt là: thằng ăn cướp, cũng chẳng nên sanh sự với nó làm chi, mà mang xấu, cũng khiến, cho nó có túi tham ta mới lánh đặng tiếng xấu, như không vậy thì còn gì là danh tiếng nhà ta, bèn cho đòi Từ-Lộc mà dặn rằng: mai con đem 3 000 lượng bạc qua Trịnh-Gia mà chuộc cây trâm của mẹ làm rớt cách 35 năm nay và 2 cái thơ, con chớ mở thơ và trâm mà coi trước mẹ.

Từ-Lộc vưng lời, ngày mai sửa soạn quần áo ra đi có tiểu đồng vát bạc theo.

Ngày ấy bên Trịnh-Gia, Luông, Hổ sửa soạn đi ăn thanh minh, anh em ra tới cửa, gặp Từ-Lộc đi vừa tới, hai đàng thi lễ rồi ai đi đàng nấy.

Trịnh-Luân thấy Từ-Lộc đem bạc ý không bằng lòng, nên cậy Từ-Lộc trở về mời phu-nhơn qua mà đàm đạo về việc thâu bạc cho dể.

Từ-Lộc ý thiệt thà nghe nói, vội vã kiếu trở về thuật lại cho mẹ nghe.

Liễu-phu-nhơn không vui, song cũng gắn gượng ra đi, tới chỗ trao bạc lấy trâm cùng thơ đem về, coi ý không tiếc chút nào.

Đến xế nghe trẻ tớ trong Phủ nói rằng: Trịnh Luân đã bị chúng giết mà đoạt tài, hỏi ra mới rõ rằng anh em Luông Hổ đi tảo mộ về nhà thấy cha bị ai đâm chết, lại nghi quyết cho Từ-Lộc giết cha đoạt tài.

Cả nhà đều hoảng hốt mà biết chắc Từ-Lộc không có, nên để hườn đải mà coi ra bề nào sẽ định liệu.

HUẾ. (*Còn nữa*)

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques D'enseigne, Dateur, Cachets, En Cuivre, etc...

ATELIER DE GRAVURE SUR METAUX
NG. CHI-HOA
GRAVEUR
42, AMIRAL-DUPRE SAIGON

En Tous Genres Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỦ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch để mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bỏ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đãi bạn hữu thiết mình một ly

TONI KOLA

Mình hảng **DENIS frères** trử mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chác của hảng rất kỷ cang. Hảng sẳng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

XIN HÃY ĐẾN THỬ XEM... MAU LẮM! MÀ RẤT KỸ CANG

TIỆM MAY

NGUYỄN-HỮU-SANH

Ở gần gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

May đủ các kiểu áo-xiêm *vắn, dài,* và y-phục Âu-châu (paletot) theo thức thể.

Có bán sẵn, vải-bô, tơ-lụa, kiểu mới bông-lạ, Lược-lồng, Bắc, Cẩm-châu Tàu, cũng hàng Tây, hàng Nhựt-bổn, các màu sắc.

Vân, Nho, Xuyến, Lãnh, Trung-huê, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vân vân!!!

Nếu chư-qui-vị, muốn hỏi kiểu dễ chi, xin viết thơ đề:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh,
SAIGON.

A. FRASSÈTO

Géomètre civil. — 108 Bd Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES

On demande de bons piqueurs

Bons appointements

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy vấn bằng giấy *JOB* thật hiệu, thì khôugh iệun thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 ... bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.Z-. Paulhac { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74; Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lảnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** { Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu xảo PARIS năm 1889 và 1900

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB,* là hiệu giấy tốt nhứt Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khỏe và lại là rành mùi thuốc ngon.

CHƯ HƯ BÁ TỒN

Dầu bởi binh hoạn mà hư mà tổn hoặc bởi cớ khác ma liệt mà lao, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gân hoải thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết binh. Khi minh mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã binh mà lại ít tốn tiền. Vả lại thiên hạ người ta đã uống lành binh thiên số rồi, nay minh uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như minh mua thuốc giở mà uống, thì binh đã chẳng lành mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy lan thậm ức. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị binh dễ như trở tay, vì nó đã trị được binh hàng ...-vảng-lai, vàng vàng úa úa v. v. cũng là các binh liệt nhược thì mấy binh sơ so nó trị như thần. Vả lại thuốc nầy dễ uống rẻ tiền mà mau lành binh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

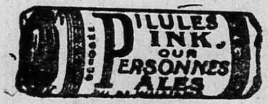

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn đn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không; mặc gõ liền bốn kiểu

Bàn tròn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không; mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vảng ba, hai, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu hay đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵng.

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn.

1º Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).
2º Tiền-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30
3º Tuồng Lục-vân-Tiên . . . 0 30

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao,
Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ nguơn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt ma Hãng thay mặt cho bổn hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh**, đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, ma qui thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỞ VÀO XỨ BÁN
ở đường Kinh lấp môn bài
số 68, SAIGON

HẢNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hảng **DENIS FRÈRES** trử savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».
Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hảng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hảng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes: **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**
Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**
Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hảng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rời hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ống quẹt **Hànội (Tonkin)** nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NẦY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH **St-Étienne** Mà thôi

Hảng F. MICHEL, CAFFORT Successeur đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. Bì, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy;

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(*Longévité grâce à une liqueur*)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hơi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chởi hởi, ăn nói sởi sàng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đầu bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường-sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu **Quina Gentiane** *mà dùng mỗi bửa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm hàng xén (épiceries).

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(*Récit d'un touriste*)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và diệu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

NƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(*Chirurgiens dentistes*)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Huê-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lỗ răng hư từ 6 $ sấp lên, trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom—SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá .... 0$40
Tiền gởi 0 04

HÃY HỎI THỨ HỘP QUẸT HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI

(*Il n'y a que lui*)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* **Rhum** *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính nọt bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

ÔNG LÊ-VĂN-VÕ

Là **Lương-y** cựu nhà-nước, học tại **Hàng-lâm-y-viện** bên tây (Alger) Đã có coi các nhà thương bên tây và Annam đặng 35 năm. Trị đủ chứng bịnh trong nước Nam. Ai muốn uống thuốc xin tới tại nhà ở **Dakao**, *đường Paul Bert số 43 ngang rạp hát của ông Đốc-phủ-Kiệt.*

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom—SAIGON

KIM, VÂN, KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.

Không hình 1$00: Có hình 2$00: Tiền gởi 0$10.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.**

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT.** Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY

(*Nước suối kim thạch*)

VICHY — VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong-Thạch-lâm-bịnh (*kế*) — đau mấy chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trướng nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt (*môi-khi-chất*).

Thứ máy nói, thứ kèn hát Pathéphone nầy có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

Thứ máy nói, thứ kèn hát Pathéphone nầy có một mình nó nói tiếng người hơn hết.

TẠI HÃNG CÓ HƠN 1 TRIỆU DĨA HÁT ĐỦ CÁC THỨ TIẾNG

Dĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-man, Ê-mừng, Xoa-thảo, Triều-châu.

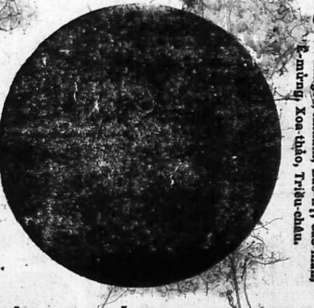

Dĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-man, Ê-mừng, Xoa-thảo, Triều-châu.

CẢ DĨA CẢ MÁY VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHÉ

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì dĩa hát hiệu nầy tốt nhứt, kèn hát hiệu nầy rõ ràng thanh thế, kim bằng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

Le Directeur-Gérant: **F.-H. SCHNEIDER**

Certifié l'insertion ....

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature

de M. ....

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon. — Imp F.-H. SCHNEIDER

Certifié le tirage à ... exemplaires. Saigon le 14/3/11